

Số: /TB-DVSNC

Việt Trì, ngày tháng 4 năm 2026

## THÔNG BÁO LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023 của Quốc Hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2024; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/06/2024 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Đất đai; Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 06/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 66.11/2026/NQ-CP ngày 06/01/2026 của Chính phủ Quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp giao đất ở theo quy định của luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp Quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản

lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp Ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND phường Việt Trì về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở tại dự án: Khu nhà ở tại khu vực đồng Láng Cầu và khu tái định cư thuộc dự án điều chỉnh tuyến đường QL32C thuộc phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của UBND phường Việt Trì về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất ở tại dự án: Khu nhà ở tại khu vực đồng Láng Cầu và khu tái định cư thuộc dự án điều chỉnh tuyến đường QL32C thuộc phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 05/3/2026 của UBND phường Việt Trì về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất ở tại dự án: Khu nhà ở tại khu vực đồng Láng Cầu và khu tái định cư thuộc dự án điều chỉnh tuyến đường QL32C thuộc phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ,

Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Việt Trì thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo nội dung sau:

**1. Tên, địa chỉ tổ chức có tài sản đấu giá:**

Tên đơn vị: **Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Việt Trì**

Đại diện: Ông **Nguyễn Hoàng Nam**, Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 1508, đường Hùng Vương, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Mã số thuế: 260 113 0494

Mã quan hệ ngân sách: 1152294

Số tài khoản: 3713.0.1152294, tại Kho bạc Nhà nước khu vực VIII.

**2. Tên tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng 08 ô đất ở thuộc Khu nhà ở tại khu vực đồng Láng Cầu và khu tái định cư thuộc dự án điều chỉnh tuyến đường QL32C, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

STT	Ký hiệu ô đất/thửa đất (ô đất)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> )	Tổng số tiền theo giá khởi điểm (đồng/ô đất)
I	<b>Khu nhà ở tại khu vực đồng Láng Cầu</b>			

STT	Ký hiệu ô đất/thửa đất (ô đất)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> )	Tổng số tiền theo giá khởi điểm (đồng/ô đất)
1	F14	110,0	30.000.000	3.300.000.000
2	F15	110,0	30.000.000	3.300.000.000
3	F16	110,0	30.000.000	3.300.000.000
4	F17	110,0	30.000.000	3.300.000.000
<b>II</b>	<b>Khu tái định cư thuộc dự án điều chỉnh tuyến đường QL32C</b>			
1	22	111,5	13.000.000	1.449.500.000
2	23	111,5	13.000.000	1.449.500.000
3	24	111,5	13.000.000	1.449.500.000
4	25	111,5	13.000.000	1.449.500.000
<b>Tổng</b>		<b>886,0</b>		<b>18.998.000.000</b>

### 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản, được sửa đổi bổ sung theo Khoản 36, các điểm a, b, e, i Khoản 45, Điểm h Khoản 46 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.

- Theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp Quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 (*Chi tiết theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản gửi kèm*).

### 4. Hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm:

- Văn bản đề nghị đấu giá tài sản;
- Phương án tổ chức đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Văn bản tự chấm điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;
- Hồ sơ năng lực của Công ty Đấu giá;

### 5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian: 03 ngày làm việc, từ **7 giờ 30 phút** ngày 03/4/2026 đến hết **17 giờ 00 phút** ngày 07/4/2026 (nộp hồ sơ trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Việt Trì (Địa chỉ: Số 1508, đường Hùng Vương, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

**\* Lưu ý:** Không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Việt Trì lựa chọn.

Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Việt Trì trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***

- UBND phường Việt Trì (B/c);
- Phòng Kinh tế Hạ tầng & Đô thị;
- GD, các PGD TT DVSNC;
- Công Đấu giá tài sản Quốc gia;
- Các tổ chức, doanh nghiệp đấu giá;
- Lưu: DVSNC (Đồ Dũng-10b)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoàng Nam**

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ**  
**ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số /TB-DVSNC ngày /4/2026 của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường Việt Trì)

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>I</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
<b>II</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>19</b>
<b>1</b>	<b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>10</b>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>5</b>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3
<b>3</b>	<b>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</b>	<b>2</b>
	<b>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</b>	
<b>4</b>	<b>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</b>	<b>1</b>
<b>5</b>	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1</b>
<b>III</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>16</b>

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
<b>1</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</b>	<b>4</b>
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2
<b>2</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</b>	<b>4</b>
<b>3</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</b>	<b>4</b>
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2
<b>4</b>	<b>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</b>	<b>4</b>
<b>IV</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	<b>57</b>
<b>1</b>	<b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>15</b>
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15
<b>2</b>	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	<b>7</b>
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7
4	<b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5	<b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7
6.	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>	4

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
6.1	01 đấu giá viên	2
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4
7	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
7.1	Dưới 05 năm	2
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	<b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5
9.	<b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</b> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5
V	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b> (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8
1	Năm trước liền kề đã từng ký tối thiểu từ 04 Hợp đồng Dịch vụ đấu giá tài sản (QSD đất ở) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (tỉnh Phú Thọ trước xác nhập) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo Hợp đồng đó	1
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi thành phố Việt Trì cũ trước xác nhập, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4
3	Đấu giá viên - Chủ doanh nghiệp có kinh nghiệm tổ chức Hành nghề Đấu giá từ 8 năm trở lên. Doanh nghiệp có kinh nghiệm, uy tín trong lĩnh vực đấu giá Tài sản như Đất đai, Tài sản Nhà nước, tài sản thi hành án... Không có đơn thư khiếu nại. Công ty có Hội trường đấu giá sức chứa từ 250 đến 300 khách hàng tham dự đấu giá và 300 đến 350 chỗ để xe ô tô trở lên.	3
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>